

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 21/FES(VN)/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (0274).3767188 – 3767168 Fax: (0274).3767128.

Website: www.maccoffee.vn.

Mã số doanh nghiệp: 3700605006

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

Ngày cấp/Nơi cấp: Không áp dụng.

Cơ sở đã có Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (Có giá trị đến ngày 17/8/2026) và Giấy chứng nhận HACCP (Có giá trị đến ngày 17/8/2026).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC HILLWAY TARZAAN - HILLWAY TARZAAN ENERGY DRINK**

2. Thành phần: Nước, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), hương liệu (hương tổng hợp, hương giống tự nhiên), hỗn hợp vi chất (Taurin (500 mg/l), Cafein (200 mg/l), Inositol, các Vitamin: B3, B5, B6, B12), chất bảo quản (211, 385), chất tạo ngọt tổng hợp (955), màu tổng hợp (102, 124).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 14 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.
- Ngày sản xuất (NSX): 14 tháng trước hạn sử dụng (HSD).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm chứa trong lon và nắp nhôm được đóng gói như sau:

- Lon có thể tích thực ở 20 °C: 250 ml.
- Thùng giấy có thể tích thực ở 20 °C: 6,0 L (24 lon x 250 ml). Các lon trong thùng được đóng gói 6 lon/ lốc, 4 lốc/ thùng.

Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phù hợp theo quy định do Bộ Y tế ban hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):



Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH NIHON CANPACK (VIỆT NAM).

Địa chỉ: Lô F-5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (Phụ lục I.1, II).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 2.28; 4.13).

2. Thông tư các Bộ ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm; được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần bởi các Thông tư số 17/2023/TT-BYT, Thông tư 08/2024/TT-BYT.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 43/2014/TT-BYT: Quy định quản lý về thực phẩm chức năng.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành.

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất: Theo tiêu chuẩn cơ sở số 21/FES(VN)/2025/TCCS ngày 29/10/2025 (Được đính kèm theo hồ sơ tự công bố).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Raghav Raman Soni

Tổng giám đốc



CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	Số: 21/FES(VN)/2025/TCCS
	THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC HILLWAY TARZAAN - HILLWAY TARZAAN ENERGY DRINK	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Phạm vi:

Các chỉ tiêu và mức công bố áp dụng cho sản phẩm THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC HILLWAY TARZAAN - HILLWAY TARZAAN ENERGY DRINK

2. Các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế (Phụ lục II).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
2	Coliform	cfu/ml	10
3	E. coli	cfu/ml	Không có
4	Streptococci faecal	cfu/ml	Không có
5	Pseudomonas aeruginosa	cfu/ml	Không có
6	Staphylococcus aureus	cfu/ml	Không có
7	Clostridium perfringens	cfu/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10



2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm theo Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế (Phụ lục I.1).

Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 2.28; 4.13).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,05
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1

3. Danh mục phụ gia thực phẩm:

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm; được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần bởi các Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023, Thông tư 08/2024/TT-BYT ngày 24/05/2024 của Bộ Y tế (Nhóm sản phẩm 14.1.4).

4. Các chỉ tiêu về dinh dưỡng:

4.1. Các chỉ tiêu thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

Theo Thông tư 29/2023/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố (*)
1	Năng lượng (Tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/100 ml	$\geq 39,95$
2	Hàm lượng Chất đạm	g/100 ml	$\geq 0,0511$
3	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100 ml	$\geq 9,94$
4	Hàm lượng Đường tổng số	g/100 ml	$\geq 9,27$
5	Hàm lượng Chất béo	g/100 ml	$< 0,05$ (Giới hạn định lượng LOQ = 0,05)
6	Hàm lượng Natri	mg/100 ml	$\geq 42,09$

(*) Mức công bố: Chiếm 73% so với giá trị tối thiểu của kết quả kiểm có trên phiếu kiểm nghiệm.

NƯỚC TĂNG LỰC VÀNG

YELLOW ENERGY DRINK

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành số khẩu phần: 1			
Kích cỡ một phần ăn: 250 ml			
Thành phần dinh dưỡng	Trên một phần ăn	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)	
Năng lượng (Energy)	144,00 Kcal	7,20 %	
Carbohydrate	35,80 g	11,02 %	
Đường tổng số (Total Sugars)	35,28 g		
Natri (Sodium)	180,15 mg	9,01 %	
Inositol	5,85 mg		
Vitamin B3	3,13 mg	20,83 %	
Vitamin B5	0,94 mg	18,86 %	
Vitamin B6	0,66 mg	50,58 %	
Vitamin B12	0,80 µg	33,33 %	
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong một phần ăn.			

THỂ TÍCH THỰC 20 °C: 250 ml



8 936024 247133

PTHHW-EDORN-VN251



NƯỚC TĂNG LỰC HILLWAY TARZAAN

(Thực phẩm bổ sung)

Thành phần: Nước, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 334(m)), hương liệu (hương tổng hợp, hương giống tự nhiên), hỗn hợp vi chất (taurin 500 mg/l, Catein 200 mg/l, Inositol, các Vitamin: B3, B5, B6, B12), chất bảo quản (211, 385), chất tạo ngọt tổng hợp (955), màu tổng hợp (102, 124).

Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp, Sản xuất tại Việt Nam

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nắng

Địa chỉ: Lô F-5-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 2, P. Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, P. Bình Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 274 3767188

Fax: (+84) 274 3767128

HSD: xem trên bao bì

NSX: 14 tháng trước HSD

Theo nhu cầu, khuyến nghị của FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.

(A member of Food Empire Holdings Limited)

www.maccoffee.vn

Lượng dùng khuyến nghị: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 lon/ngày đối với người trưởng thành.

Lượng dùng khuyến nghị: Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 lon/ngày đối với người trưởng thành.



TARZAAN™



TAURINE

INOSITOL

VITAMIN

B3, B5, B6, B12